

FEES SCHEDULE

FOR SUMMER PROGRAMME 2018

Học phí khóa hè 2018

Summer Programme Fees - *Học phí khóa hè*

Currency: VND - Đơn vị tính: VND

Grade levels <i>Cấp lớp</i>	VAS Summer Programme <i>Chương trình Hè VAS</i>	
	Full course fee <i>Học phí trọn khóa</i>	Weekly fee <i>Học phí tuần</i>
Nursery <i>Nhà trẻ</i>	19.853.000	3.636.000
Preschool 1 <i>Lớp Mầm</i>	19.853.000	3.636.000
Preschool 2 <i>Lớp Chồi</i>	19.853.000	3.636.000
Preschool 3 <i>Lớp Lá</i>	20.209.000	3.702.000
Grade 1 <i>Lớp 1</i>	29.615.000	5.426.000
Grade 2 <i>Lớp 2</i>	29.615.000	5.426.000
Grade 3 <i>Lớp 3</i>	29.615.000	5.426.000
Grade 4 <i>Lớp 4</i>	29.615.000	5.426.000
Grade 5 <i>Lớp 5</i>	31.094.000	5.697.000
Grade 6 <i>Lớp 6</i>	33.780.000	6.189.000
Grade 7 <i>Lớp 7</i>	35.270.000	6.463.000
Grade 8 <i>Lớp 8</i>	35.270.000	6.463.000
Grade 9 <i>Lớp 9</i>	35.270.000	6.463.000
Grade 10 <i>Lớp 10</i>	37.019.000	6.783.000

- The summer course takes place from 11/06/2018 to 21/07/2018.
Thời gian khóa hè: từ ngày 11/06/2018 đến ngày 21/07/2018.
- Students are accepted into the summer course for a minimum period of two weeks.
Học sinh tham gia khóa hè tối thiểu từ hai tuần trở lên.

❖ Special incentives for students enrolling in VAS Summer Programme 2018:
Chính sách ưu đãi đối với học sinh tham gia Chương trình hè 2018 tại VAS:

- 10% discount of tuition fee for full fee payment before **30/04/2018**.
Giảm 10% học phí đóng một lần cho trọn khóa hè trước ngày 30/04/2018.
- 05% discount of tuition fee for full fee payment before **01/06/2018**.
Giảm 05% học phí đóng một lần cho trọn khóa hè trước ngày 01/06/2018.
- **2 complementary Summer T-shirts** for students enrolled and paid for 4-6 weeks tuition fee; **1 complementary Summer T-shirt** for students enrolled and paid for less than 4 weeks tuition fees.
Học sinh tham gia khóa hè và đóng phí từ 4 tuần đến 6 tuần được tặng 2 áo thun Hè, trường hợp đóng phí dưới 4 tuần được tặng 1 áo thun Hè.

Meal Fee – Chi phí ăn uống

Currency: VND - Đơn vị tính: VND

Age group <i>Bậc học</i>	Full-course fee <i>Đơn giá trọn khóa</i>	Weekly fee <i>Đơn giá tuần</i>
PRESCHOOL <i>MẦM NON</i>	3.810.000	635.000
PRIMARY <i>TIỂU HỌC</i>	3.810.000	635.000
SECONDARY <i>TRUNG HỌC</i>	4.650.000	775.000

- For the students enrolling after the summer course commencement date, meal fee shall be charged in full for that enrolling week. The students who confirm (in writing) not to have breakfast at school, shall receive a 15% deduction of the meal fee.
Học sinh nhập học sau ngày khai giảng khóa hè, tiền ăn được tính theo đơn vị trọn tuần. Học sinh đăng ký không ăn sáng sẽ được giảm trừ 15% trên đơn giá tiền ăn.

Transportation Fee – Chi phí xe đưa rước

Currency: VND - Đơn vị tính: VND

Type <i>Loại</i>	Route 1 <i>Tuyến 1 (0->2km)</i>	Route 2 <i>Tuyến 2 (2.1->4km)</i>	Route 3 <i>Tuyến 3 (4.1->6km)</i>	Route 4 <i>Tuyến 4 (6.1->8km)</i>	Route 5 <i>Tuyến 5 (8.1->10km)</i>	Route 6 <i>Tuyến 6 (10.1->12km)</i>	Route 7 <i>Tuyến 7 (12.1->14km)</i>
Full-course <i>Đơn giá trọn khóa</i>	2.346.000	3.810.000	4.980.000	6.006.000	6.738.000	7.470.000	8.058.000
Weekly <i>Đơn giá tuần</i>	391.000	635.000	830.000	1.001.000	1.123.000	1.245.000	1.343.000

- Sibling discount for school transportation:
 - Two-way transportation (same address): 20% discount for each student.
 - One-way transportation (same address): 10% discount for each student.*Chính sách giảm giá cho học sinh có anh chị em ruột sử dụng dịch vụ xe đưa rước như sau:*
 - Cùng địa điểm đi và về: giảm 20% mỗi học sinh.
 - Cùng địa điểm đi hoặc về: giảm 10% mỗi học sinh.
- One-way transportation is charged at 60% of the two-way transportation fee.
Phí xe đưa rước một chiều bằng 60% mức phí xe đưa rước hai chiều.
- Transportation fee is paid for the whole course. For those students who enroll after the summer programme commencement date, transportation fee shall be counted for a minimum period of two full weeks and above.
Phí xe đưa rước được tính theo đơn vị trọn khóa. Trường hợp học sinh nhập học sau ngày khai giảng khóa hè, phí xe đưa rước được tính theo đơn vị 2 tuần trở lên.

Methods of payment – Phương thức đóng phí

- Payments of all fees must be made by bank transfer to the school account as shown below:
Việc thanh toán các khoản phí cần được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của nhà trường, chi tiết như sau:

No. Stt	CAMPUS CƠ SỞ	ACCOUNT NAME TÊN TÀI KHOẢN	ACCOUNT No. SỐ TK	BANK NAME NGÂN HÀNG	CAMPUSES'S ADDRESS ĐỊA CHỈ NHÀ TRƯỜNG
1	BA THÁNG HAI	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	218952969	ACB - CN TP.HCM	594 Ba Tháng Hai, Phường 14, Quận 10
2	PHAN XÍCH LONG	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	218953119	ACB - CN TP.HCM	1L Phan Xích Long, Phường 3, Quận Bình Thạnh
3	TRẦN CAO VÂN	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	218953239	ACB - CN TP.HCM	23 Trần Cao Vân, Phường Đa Kao, Quận 1
4	LÊ QUÝ ĐÔN	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	218953299	ACB - CN TP.HCM	32 Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3
5	HOÀNG VĂN THỤ	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	218953449	ACB - CN TP.HCM	202 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận
6	SUNRISE	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	218953549	ACB - CN TP.HCM	1 – Đường số 20, Khu Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7
7	GARDEN HILLS	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	218953589	ACB - CN TP.HCM	168 Phan Văn Trị, Phường 5, Quận Gò Vấp

- Instruction for bank transfer should include information on a student's name, ID, class, campus, and purpose of payment.
Các thông tin của học sinh bao gồm họ tên, mã số, lớp, cơ sở học và mục đích đóng tiền cần được ghi đầy đủ khi phụ huynh thực hiện chuyển khoản.
- For payments made via ATM, parents are required to inform the Admissions Department of the transferred amount, student's information and account holder name.
Trường hợp chuyển khoản bằng ATM, phụ huynh cần thông báo với phòng Giáo vụ về số tiền thanh toán, các thông tin của học sinh và tên chủ tài khoản.
- If parents require an official VAT invoice, please advise the school and fill in the required forms 10 days prior to the start of a new term. The required invoice will be issued to parents within 20 days after the date of payment.
Phụ huynh có nhu cầu xuất hóa đơn tài chính vui lòng thông báo và điền thông tin theo mẫu đơn của nhà trường 10 ngày trước khi bắt đầu học phần mới. Nhà trường sẽ gửi hóa đơn cho phụ huynh sau 20 ngày kể từ ngày đóng tiền.

Fee Deferral, Refund & Transfer Policies – Quy định về bảo lưu, hoàn trả và chuyển đổi các loại phí

Item Khoản mục	Tuition fee Học phí	Meal fee Phí ăn uống	Transportation fee Phí đưa rước
Refund Hoàn phí	(*)	- 100% fee for 5 or more consecutive days off, subject to 3-day advance notice (from Monday to Friday) by parents. <i>100% số tiền các ngày nghỉ học liên tục từ 5 ngày trở lên và báo trước 3 ngày (thời gian báo nghỉ từ thứ 2 đến thứ 6).</i>	- 100% transportation fee for the remaining weeks with service unused. <i>100% số tiền xe các tuần còn lại chưa sử dụng dịch vụ.</i>
Deferral/Transfer Bảo lưu/Chuyển phí	- 100% of the remaining fee for a unit of 2 weeks or more. <i>100% số tiền còn lại theo đơn vị 2 tuần trở lên.</i>	- 100% meal fee for the remaining weeks. <i>100% số tiền ăn các tuần còn lại.</i>	

(*) Summer course fees shall not be refunded in any case.
Học phí khóa Hè không được hoàn trả trong bất cứ trường hợp nào.

Fee transfer is applicable only to the students whose siblings are also attending a VAS school or the students whose siblings are registered in the same residence book. The required documents are as listed below.
Trường hợp chuyển phí chỉ áp dụng khi học sinh có anh chị em ruột đang theo học tại hệ thống nhà trường hoặc học sinh có anh chị em cùng hộ khẩu. Hồ sơ chứng minh được liệt kê bên dưới.

Should parents request tuition fee to be deferred/transferred, an application form must be filled and handed over to the school 15 days prior to the student's withdrawal.
Phụ huynh có nhu cầu bảo lưu/ chuyển phí học phí cần gửi đơn yêu cầu cho nhà trường 15 ngày trước ngày ngừng học của học sinh.

Required Documents / Hồ sơ giấy tờ cần cung cấp cho nhà trường:

Application form as regulated by the school.

Mẫu đơn theo quy định của nhà trường.

Original receipts or VAT invoices.

Các phiếu thu hoặc hóa đơn đỏ.

Notarized copies of the birth/residence book to verify the student's relationship with the biological sibling of the same residence, in case of fees transfer.

Bản sao công chứng giấy khai sinh/hộ khẩu xác nhận mối quan hệ anh chị em trong các trường hợp yêu cầu chuyển phí.

A copy of the parent's work relocation letter from the parent's employer.

Bản sao quyết định của Công ty Phụ Huynh làm việc về việc chuyển chuyển nơi công tác.

A copy of visa or boarding pass; copy of residence/temporary residence document and letter of acceptance by the destination school.

Visa hoặc thẻ lên máy bay; giấy thường trú/tạm trú và thư chấp nhận bởi trường chuyển đến của học sinh.

A copy of medical documents providing evidences for the student's long-term absence from school due to illness.

Hồ sơ y tế chứng minh học sinh bị bệnh dài ngày không thể đến trường.